

Số: /KH-UBND

Cao Minh, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Cao Minh giai đoạn 2026-2030 và năm 2026

Căn cứ Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 71-KH/ĐU ngày 11/02/2026 của Đảng ủy xã Cao Minh về triển khai thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030;

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã Cao Minh về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn. UBND xã Cao Minh ban hành kế hoạch Phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Cao Minh giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 với các nội dung, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch số 71-KH/ĐU ngày 11/02/2026 của Đảng ủy xã Cao Minh về triển khai thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030.

Xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 và năm 2026, tạo nền tảng vững chắc và động lực đột phá để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Cao Minh theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cao Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

##### 2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị quán triệt, xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm để đề ra các giải pháp kịp thời.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Cao Minh theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Cao Minh để phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; hình thành các

vùng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực quy phù hợp; phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với các vùng sản xuất; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể năm 2026**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân:  $\geq 10\%/năm$ .
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 87%; Công nghiệp, xây dựng 3%; Dịch vụ 10%.
- Thu nhập bình quân đầu người: 25,3 triệu đồng.
- Chuyển đổi diện tích canh tác lúa, ngô kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác có giá trị kinh tế: 10 ha.
- Phát triển diện tích cây trồng có giá trị kinh tế:  $> 35$  ha.
- Diện tích trồng rừng:  $> 40$  ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng: 52%.
- Tổng đàn vật nuôi (cả xuất bán và giết mổ): Tổng đàn đại gia súc (Trâu, Bò, Ngựa) 5.320 con; Tổng đàn lợn 13.120 con; Đàn dê 1.450 con.
- Phân đầu hoàn thành thêm tiêu chí nông thôn mới: 3 tiêu chí.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh bằng hình thức đốt và chôn lấp:  $> 80\%$ .
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 98%.
- Số sản phẩm OCOP: 01 sản phẩm.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm  $\geq 8$ .

## **3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân từ 10%/năm trở lên.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 70%; Công nghiệp, xây dựng 10%; Dịch vụ 20%.
- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 tăng 10%/năm.
- Chuyển đổi diện tích canh tác lúa, ngô kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác có giá trị kinh tế đến năm 2030 đạt 50ha.
- Phát triển diện tích cây trồng có giá trị kinh tế đạt trên 180ha.
- Xây dựng mô hình sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương đến năm 2030 đạt từ 02 mô hình trở lên.
- Diện tích trồng rừng đến năm 2030 đạt 200 ha trở lên.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 58% trở lên.
- Chăn nuôi phân đầu đến năm 2030 đạt: Tổng đàn Trâu, Bò, Ngựa đạt 7.800 con trở lên (cả xuất bán và giết mổ); Tổng đàn lợn đạt 20.000 con; Đàn dê đạt 2.500 con.
- Phân đầu đến năm 2030 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Phân đầu có 03 thôn đạt thôn nông thôn mới.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh bằng hình thức đốt và chôn lấp đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%.

- Phấn đấu có từ 02 sản phẩm OCOP trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2030 xã không còn hộ nghèo.

### **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **1. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững**

##### ***1.1. Phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng an toàn, hữu cơ***

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tiếp tục khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp; phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng an toàn, hữu cơ gắn với xây dựng các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông lâm nghiệp đặc trưng, sản phẩm phục vụ du lịch nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

- *Sản xuất đảm bảo an ninh lương thực*: Diện tích gieo trồng lúa toàn xã đạt 796 ha, sản lượng đạt 3.931 tấn, trong đó khoảng 40% diện tích sử dụng giống lúa năng suất, chất lượng, giống lúa đặc sản, bản địa (*J02, nếp Vải, ...*); có trên 50% diện tích gieo trồng lúa áp dụng các biện pháp kỹ thuật sản xuất lúa an toàn, bền vững (*IPM, IPHM, SRI,...*) nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm lúa gạo và bảo vệ môi trường.

- *Phát triển cây ăn quả chủ lực, đặc sản*: Duy trì diện tích cây ăn quả hiện có, đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới, phù hợp với thị hiếu thị trường, phù hợp với điều kiện sản xuất của từng địa phương. Ưu tiên phát triển thành vùng chuyên canh cây ăn quả, sản xuất an toàn, hữu cơ, rải vụ...

- *Phát triển mở rộng sản xuất rau, đậu*: Diện tích rau, đậu các loại đạt 138 ha, sản lượng rau các loại đạt trên 1.376 tấn.

##### ***1.2. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại và các cơ sở chăn nuôi sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp với quy mô phù hợp, ứng dụng công nghệ, chăn nuôi an toàn dịch bệnh***

- *Chăn nuôi lợn*: Sử dụng các giống cao sản, mở rộng quy mô đàn lợn chăn nuôi theo hướng trang an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; chăn nuôi truyền thống với các giống bản địa, lợn lai giữa giống cao sản và giống bản địa. Đến năm 2030, quy mô đàn đạt 20.000 con.

- *Chăn nuôi gia cầm*: Phát triển các trang trại, gia trại và các cơ sở chăn nuôi sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp với quy mô phù hợp. Đến năm 2030, tổng đàn gia cầm đạt 65.000 con.

##### ***1.3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý bảo vệ rừng bền vững***

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng ngành lâm nghiệp, ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 58% trở lên.

- *Phát triển rừng gỗ lớn*: Triển khai trồng rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế rừng. Tiếp tục phát triển triển khai diện tích rừng gỗ lớn và diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn.

- *Quản lý rừng bền vững; phát triển thị trường các-bon rừng*: Nâng cao giá trị sản xuất từ rừng trồng; phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và quản lý, bảo vệ phát triển rừng bền vững. Thực hiện giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, bảo đảm tất cả diện tích rừng và đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp được giao, cho thuê đến chủ rừng. Diện tích trồng rừng đến năm 2030 đạt 200 ha trở lên. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tăng cường năng lực, thông tin cho các bên có liên quan về dịch vụ các-bon rừng, phương thức tạo và trao đổi, thương mại tín chỉ các-bon rừng...

## **2. Phát triển công nghiệp, dịch vụ, các sản phẩm OCOP; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn**

Khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, nhất là chế biến tinh, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp; công nghiệp thu hút nhiều lao động, công nghiệp có giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh phát triển tiêu thụ công nghiệp gắn với bảo tồn, khôi phục các ngành, nghề truyền thống và hình thành nghề mới, góp phần tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động ở nông thôn; chú trọng các sản phẩm nông nghiệp phục vụ cho ngành du lịch. Đến năm 2030 có từ 02 sản phẩm sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao trở lên.

Đa dạng sản phẩm và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ; trong đó, chú trọng ngành dịch vụ nông nghiệp, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông để trở thành các ngành trọng điểm ở nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

## **3. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hình thành các vùng nguyên liệu hữu cơ, xây dựng thương hiệu sản phẩm**

Mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp áp dụng tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, an toàn dịch bệnh; phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được xác nhận gắn với chuyển đổi số trong quản lý, xây dựng thương hiệu, quảng bá, xúc tiến tiêu thụ nông sản và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tận dụng nền tảng trực tuyến để kết nối tiêu thụ nông sản. Ứng dụng công nghệ sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi; ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý an toàn thực phẩm nông lâm sản, đồng thời ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám để thiết kế phần mềm giám sát, phát hiện sớm mất rừng, suy thoái rừng và phần mềm phát hiện sớm, cảnh báo cháy rừng từ ảnh vệ tinh.

Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, khuyến khích xây dựng, công nhận thương hiệu sản phẩm nông sản; xây dựng và triển khai các website thương mại điện tử để quảng bá, mở rộng, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

#### **4. Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, dịch vụ sản xuất gắn với chế biến, liên kết sản xuất; phát triển sản xuất gắn với du lịch nông nghiệp (sinh thái, trải nghiệm, cộng đồng)**

Phần đầu có 10-15% diện tích sản xuất nông nghiệp hàng hóa được tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị; trên 50% vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực tập trung tham gia liên kết bền vững; thành lập mới từ 15 Tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết.

#### **5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại**

Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, bền vững, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và bảo vệ môi trường. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt; tập trung hỗ trợ các thôn xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí mới; tăng cường huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2030 có 03 thôn đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung triển khai thực hiện lập và phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết; Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, liên thôn; đường nội đồng và các cầu, kênh mương, đập tràn dân sinh quan trọng...

#### **6. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên nước gắn với bảo tồn đa dạng sinh học. Xây dựng cảnh quan nông thôn gắn với du lịch trải nghiệm, phát huy lợi thế của địa phương, bảo đảm xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của xã hội trong bảo vệ môi trường.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai; thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện chương trình nâng cấp, bảo đảm an toàn các ao, hồ; phòng chống thiên tai; bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông.

#### **7. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn**

Phát huy dân chủ, thực thi vai trò chủ thể của nông dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tăng cường đầu tư, đưa công nghiệp, dịch vụ về nông thôn, gắn phát triển kinh tế với đào tạo con người mới ở nông thôn; nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các thôn có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cao. Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân. Củng cố vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

các cấp học. Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa; xây dựng có ít nhất một câu lạc bộ văn hoá, nghệ thuật, thể thao và duy trì hoạt động hiệu quả.

Phấn đấu đến năm 2030 xã không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 tăng 10%/năm trở lên so với năm 2025; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%. Cơ bản sắp xếp, bố trí ổn định cho 14 hộ dân đang sinh sống ở khu vực ảnh hưởng bởi thiên tai, nguy cơ ảnh hưởng bởi thiên tai.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

##### **1. Công tác tuyên truyền**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, doanh nghiệp và người dân về vai trò phát triển toàn diện khu vực nông thôn trong thời kỳ mới; tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội, huy động các nguồn lực tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp; góp phần chuyển đổi tư duy sang sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp sinh thái, bền vững.

##### **2. Quy hoạch và quản lý quy hoạch**

Triển khai thực hiện Đồ án quy hoạch chung xã Cao Minh đến năm 2045; Quy hoạch chi tiết trên cơ sở tích hợp các nội dung, định hướng phát triển của các ngành theo Luật Quy hoạch. Bố trí sử dụng đảm bảo quỹ đất phục vụ cho vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa; quỹ đất để di dời người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, các khu vực có khả năng sạt lở đất có nguy cơ đe dọa tính mạng của người dân.

Rà soát, chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện do UBND cấp xã quản lý chưa thực hiện đo đạc, quy chủ, tiến hành đo đạc và nghiên cứu giao cho các tổ chức kinh tế thuê rừng hoặc giao cho cộng đồng, hộ gia đình quản lý.

##### **3. Cơ chế, chính sách**

Tiếp tục thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương như Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị.

Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách khác của Trung ương để tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân.

Tăng cường thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả và tính bền vững.

##### **4. Khoa học công nghệ, chuyển đổi số**

Áp dụng các kỹ thuật canh tác tiên tiến, các tiêu chuẩn chất lượng để nâng giá trị. Ưu tiên đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực để nghiên cứu, triển khai đồng bộ nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành nông nghiệp như

áp dụng công nghệ hiện đại trong canh tác, sản xuất, liên kết chuỗi giá trị và thay đổi phương thức quản lý. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số sản xuất, kinh doanh nông nghiệp (*quản lý đất đai, số hóa vùng trồng, truy xuất nguồn gốc,...*). Ứng dụng công nghệ, thiết bị mới trong việc quản lý, giám sát tài nguyên rừng, điều tra trữ lượng rừng, đo đếm xác định trữ lượng các-bon. Hoàn thiện dữ liệu đất đai đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống.

### **5. Nguồn nhân lực**

Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn ngành nông nghiệp bảo đảm đáp ứng yêu cầu sản xuất; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn mạng lưới đơn vị sự nghiệp của ngành đảm bảo hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ tài chính, đa dạng hóa nguồn thu; nâng cao năng lực chuyên môn và quản trị cho đội ngũ cán bộ gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân và địa phương.

Đổi mới công tác tập huấn, đào tạo nghề cho tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân; gắn chương trình, nội dung đào tạo nghề với yêu cầu thực tiễn sản xuất nông nghiệp của địa phương. Nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, chú trọng kỹ năng xây dựng phương án sản xuất, tiếp cận thị trường, liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời trang bị kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh.

### **6. Hợp tác quốc tế và liên kết vùng; xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

Thực hiện kết nối hệ thống chế biến, phân phối, bán lẻ hiện đại, truyền thông với các chuỗi cung ứng nông sản và gắn với các vùng chuyên canh, liên kết để đưa nông sản vào các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong nước, các sàn thương mại điện tử. Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác, thu hút nguồn lực đầu tư và chuyển giao khoa học - công nghệ; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức trong đào tạo nguồn nhân lực, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ, hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, mở rộng thị trường các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của xã như: Măng khô, Hồng, gỗ, các sản phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm...

### **7. Huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công**

Khuyến khích thu hút tư nhân đầu tư vào phát triển nông nghiệp; nhà nước chỉ trực tiếp làm những việc mà tư nhân và các tổ chức xã hội không làm được. Nâng cao chất lượng quá trình lựa chọn dự án, tổ chức quản lý, vận hành các dự án có hiệu quả; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng sản xuất tập trung, các cụm dân cư, các khu ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đầu tư bảo quản sau thu hoạch và công nghệ chế biến nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch. Lồng ghép đa dạng nguồn lực (*ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa,...*) để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội một cách đồng

bộ, bền vững và có trọng tâm, trọng điểm (*hạ tầng giao thông, điện, trường học, nước sinh hoạt,...*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Trên cơ sở Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị giao bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, đề án chi tiết để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 mà Kế hoạch số 71-KH/ĐU ngày 11/02/2026 của Đảng ủy xã Cao Minh đã đề ra với nội dung, lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp rõ ràng.

**2.** Đề nghị các cơ quan, ban, ngành liên quan chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả theo nội dung Kế hoạch.

**3.** Các Thôn trên địa bàn xã: Phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu nêu trên; định kỳ báo cáo kết quả và phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc về UBND xã, các phòng chuyên môn để có giải pháp tháo gỡ theo quy định.

Trên đây là kế hoạch phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Cao Minh giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 của UBND xã Cao Minh./.

### ***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;

*Gửi bản giấy:*

- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, HSCV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ma Văn Tuấn**